TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2024/HSST
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa – Cán bộ Trung tâm y tế huyện Bù Đăng;

2. Bà Lê Thị Thận – Nguyên giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông Điểu Ong.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/ HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Gì Khoa Thiện H, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Phước

Căn cước công dân số: 070200005693

Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Gì Chánh B (đã chết) và bà Lâm Thị D (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bị hại:* Phan Lê Thùy D, sinh ngày 24/11/2008 *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1977 *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2/ Bà Phan Thanh X, sinh năm: 1974 *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: 80A, Thạnh Q, phường A, Tp. Th, tỉnh Bình Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Trương Thị Bích H - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Diệp Nhục Ch, sinh năm *1984 (vắng mặt)*

2. Gì Khoa Quế H, sinh năm 1993 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2022, Gì Khoa Thiện H quen biết và nảy sinh tình cảm với cháu Phan Lê Thuỳ D, sinh ngày 24/11/2008. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/01/2023, Gì Khoa Thiện H cùng cháu Phan Lê Thuỳ D đến nhà nghỉ Linh Đ thuộc thôn 3, xã B, huyện B thuê phòng số 02 để quan hệ tình dục (giao cấu). Gì Khoa Thiện H giao cấu với cháu Phan Lê Thuỳ D lần thứ nhất trong khoảng 15 - 20 phút thì dừng quan hệ. Khoảng 10 phút sau Gì Khoa Thiện H tiếp tục giao cấu với cháu Phan Lê Thuỳ D lần thứ hai trong khoảng 05 phút thì không quan hệ nữa. Sau đó, cả hai đi về nhà. Do biết Gì Khoa Thiện H đã quan hệ tình dục với con mình, nên ngày 18/01/2023, ông Lê Văn H (cha cháu Phan Lê Thuỳ D) đã đến Công an xã B trình báo sự việc. Cùng ngày 18/01/2023, Gì Khoa Thiện H đến Công an xã B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã B đã lập hồ sơ ban đầu chuyển giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Gì Khoa Thiện H và cháu Phan Lê Thuỳ D còn khai nhận đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần vào khoảng 17 giờ giữa tháng 8/2022 (không nhớ rõ ngày) tại phòng số 09 cùng nhà nghỉ Linh Đan.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 24/2023/TD ngày 03/02/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước, đối với Phan Lê Thuỳ D, kết luận:

+ Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không có dấu vết tổn thương.

+ Màng trinh giãn đường kính # 1,4cm, có vết rách cũ nông ở vị trí 03 giờ và 08 giờ, không bầm tím, không xung huyết.

+ Hiện tại không có thai.

Tại Cáo trạng số: 35/CT –VKS.BĐ ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Gì Khoa Thiện H về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Gì Khoa Thiện H phạm Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Gì Khoa Thiện H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm: Người bị hại nhất trí với tội danh và mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ giữa tháng 8/2022 (không rõ ngày), Gì Khoa Thiện H thực hiện hành giao cấu với cháu Phan Lê Thuỳ D, sinh ngày 24/11/2008 (là người dưới 16 tuổi) một lần tại phòng số 09 nhà nghỉ Linh Đ thuộc thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước và hai lần vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/01/2023 tại phòng số 02 cùng ở nghỉ Linh Đan. Ngày 18/01/2023, bố cháu Phan Lê Thùy D là ông Lê Văn H đến Cơ quan Công an xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước trình báo sự việc. Thấy vậy, cùng ngày 18/01/2023, Gì Khoa Thiện H đến Công an xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại về địa điểm, thời gian và hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kiềm chế, buông thả, xem nhẹ pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em; thể chất, sinh lý và vấn đề tình dục của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Gì Khoa Thiện H đã phạm vào Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16. Do bị cáo Gì Khoa Thiện H đã giao cấu với bị hại 02 lần. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên ….

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, là con em lao động, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các nội dung khác:

[7.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7.2] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.3] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Gì Khoa Thiện H phạm Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo Gì Khoa Thiện H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Gì Khoa Thiện H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh